



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

CANTHO WATER SUPPLY – SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY



2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Annual Report

NỘI DUNG

I. Thông tin chung	3
Thông tin khái quát	4
Quá trình hình thành và phát triển	5
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức	7
Định hướng phát triển	8
Quản trị rủi ro	9
II. Tình hình hoạt động năm 2020	12
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
Tổ chức và nhân sự	14
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	18
Tình hình tài chính	20
Thông tin cổ đông và cổ phần	22
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	23
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	26
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	27
Tình hình tài chính	29
Các kết quả tiến bộ nổi bật đã đạt được	30
Kế hoạch phát triển trong tương lai	32
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị	34
Đánh giá các mặt hoạt động của công ty	35
Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	36
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị	36
V. Quản trị công ty	38
Hội đồng quản trị	39
Ban kiểm soát	45
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	46
VI. Báo cáo tài chính năm 2020	47
Ý kiến kiểm toán	48
Báo cáo tài chính	49

2

0

2

0

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	4
Quá trình hình thành và phát triển	5
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
Mô hình tổ chức và cơ cấu tổ chức	7
Định hướng phát triển	8
Quản trị rủi ro	9



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

 Số 2A Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

 (84-292) 3810 188

 (84-292) 3810 188

 ctncantho@gmail.com

 <https://ctn-cantho.com.vn>

Tên Công ty Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Tên tiếng Anh Cantho Water Supply - Sewerage Joint Stock Company

Tên viết tắt CanThoWassco

Giấy CNDKDN Số 1800155244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/06/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/8/2020

Vốn điều lệ 280.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)

Vốn đầu tư CSH 280.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)

Mã cổ phiếu CTW

Sàn giao dịch UPCoM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN



1927 Chính quyền tỉnh Cần Thơ và Công ty điện nước Đông Dương (S.C.E.E – Pháp) đã ký thỏa ước giao cho Công ty S.C.E.E quyền đầu tư và khai thác Nhà máy nước Cần Thơ.

1931 Nhà máy xử lý nước hoàn chỉnh đầu tiên tại Cần Thơ được đưa vào khai thác.

1957 Đưa vào hoạt động Nhà máy nước thứ hai, công suất ban đầu 3.700 m³/ngày.

1965 – 1973 Năm 1965, Công quản Nhà máy nước Cần Thơ được thành lập. Đến năm 1972, Công quản Nhà máy nước đổi thành Công ty Cấp thủy Cần Thơ, sau đó đổi thành Trung tâm Cấp thủy Cần Thơ năm 1973.

1975 – 1986 Công ty chuyển đổi 5 cơ quan chủ quản.

1991 Công ty bàn giao Xí nghiệp Cấp nước Sóc Trăng do tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng.

1998 Đưa vào sử dụng NMN Cần Thơ 2, công suất 40.000 m³/ngày.

2002 Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ theo Quyết định số 2690/QĐ-CT.UB ngày 12/09/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ.

2004 Công ty bàn giao về tỉnh Hậu Giang 03 chi nhánh cấp nước Phụng Hiệp, Vị Thanh và Long Mỹ và chuyển thành Công ty trực thuộc Tp. Cần Thơ. Ngày 28/06/2004, Công ty Cấp thoát nước Tp. Cần Thơ được chuyển đổi thành Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ do UBND Tp. Cần Thơ sở hữu.



Ngoài ra, Công ty còn xây dựng thêm nhà máy nước (NMN) Hưng Phú. Bên cạnh đó thực hiện nâng công suất của các NMN: NMN Thốt Nốt, NMN Vĩnh Thạnh, NMN Cần Thơ 1.

2012 -
2014



Công ty xây dựng NMN Bông Vang. Ngày 29/10/2012, Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ. Khởi đầu với Nhà máy nước công suất 121.940 m³/ngày, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con.

Ngày 01/7/2014, Công ty TNHH MTV Cấp nước số 2 đã hoàn tất cổ phần hóa và chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần, phần vốn tại CTCP Cấp nước Cần Thơ 2 đã chuyển về UBND Tp. Cần Thơ quản lý và chính thức tách ra khỏi Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.

2015 -
2016



Ngày 20/05/2015, Công ty thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu tại SGDCK Tp.HCM. Đến 01/07/2015, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi: CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ.

Ngày 16/09/2015, CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đơn đăng ký trở thành Công ty đại chúng. Ngày 30/09/2016, Công ty lần đầu tiên giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

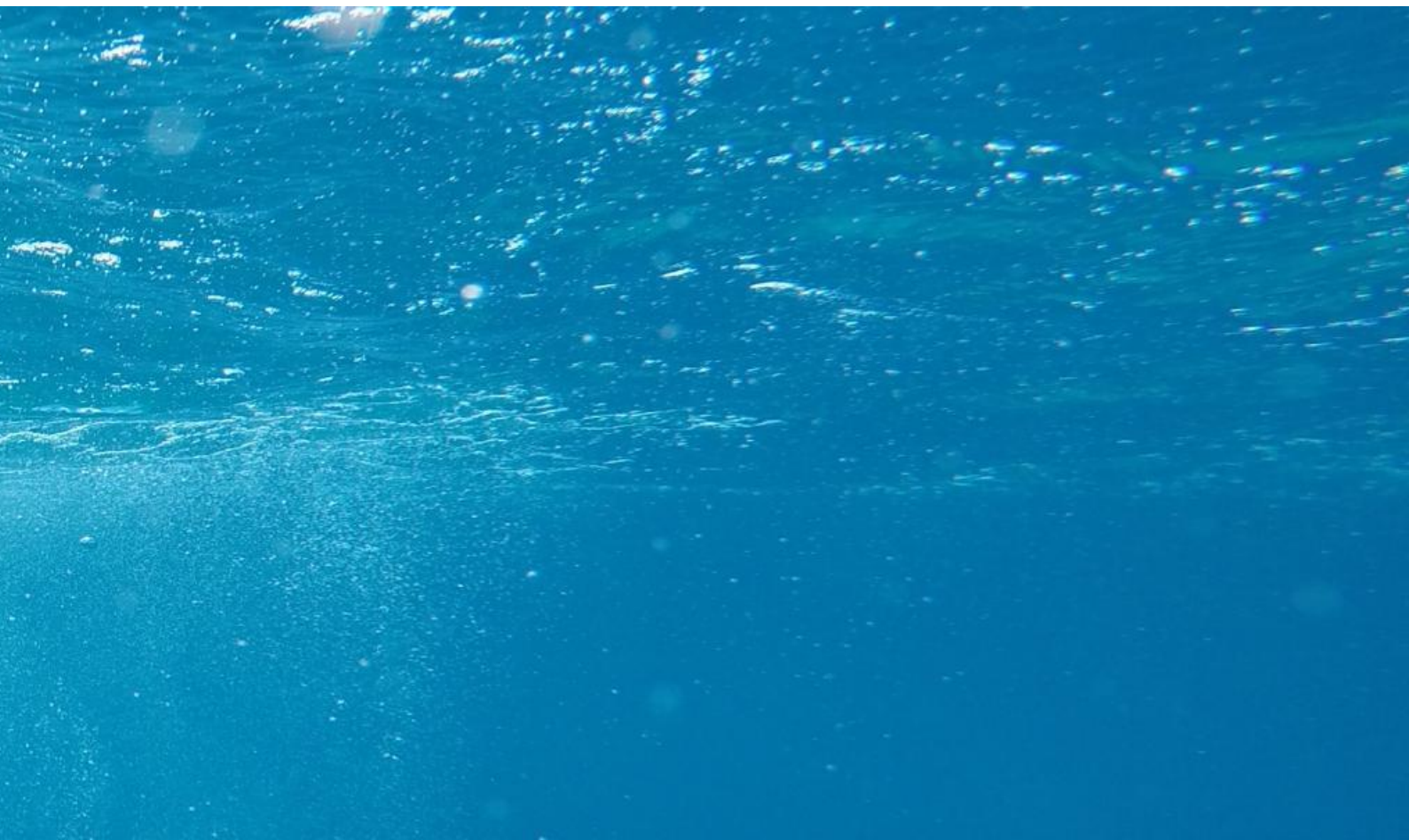
2017 -
2019



Năm 2017, Công ty hợp nhất 02 công ty con là Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc và Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Năm 2018, Công ty nâng công suất NMN Bông Vang từ 2.500 m³/ngày đêm lên 10.000 m³/ngày đêm.

Năm 2019, UBND Tp. Cần Thơ đã thoái vốn Nhà nước tại Công ty, giảm tỷ lệ sở hữu từ 64% xuống còn 51%.



Ngành nghề kinh doanh

Hiện nay, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đang hoạt động kinh doanh chủ yếu các lĩnh vực sau:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải.

Địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

- Quận Ninh Kiều (8/11 phường): phường An Bình, An Cư, An Khánh, An Nghiệp, An Phú, Hưng Lợi, Tân An, Xuân Khánh.
- Quận Cái Răng (04/07 phường): phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Tân Phú và Phú Thứ;
- Huyện Phong Điền: thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh, xã Tân Thới và các vùng lân cận thuộc huyện Phong Điền.

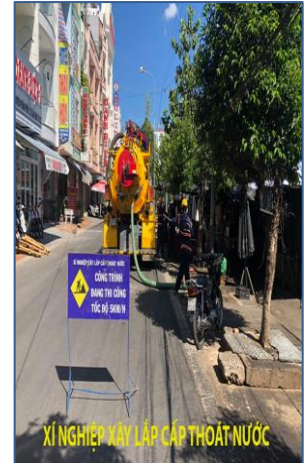
Công ty con:

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

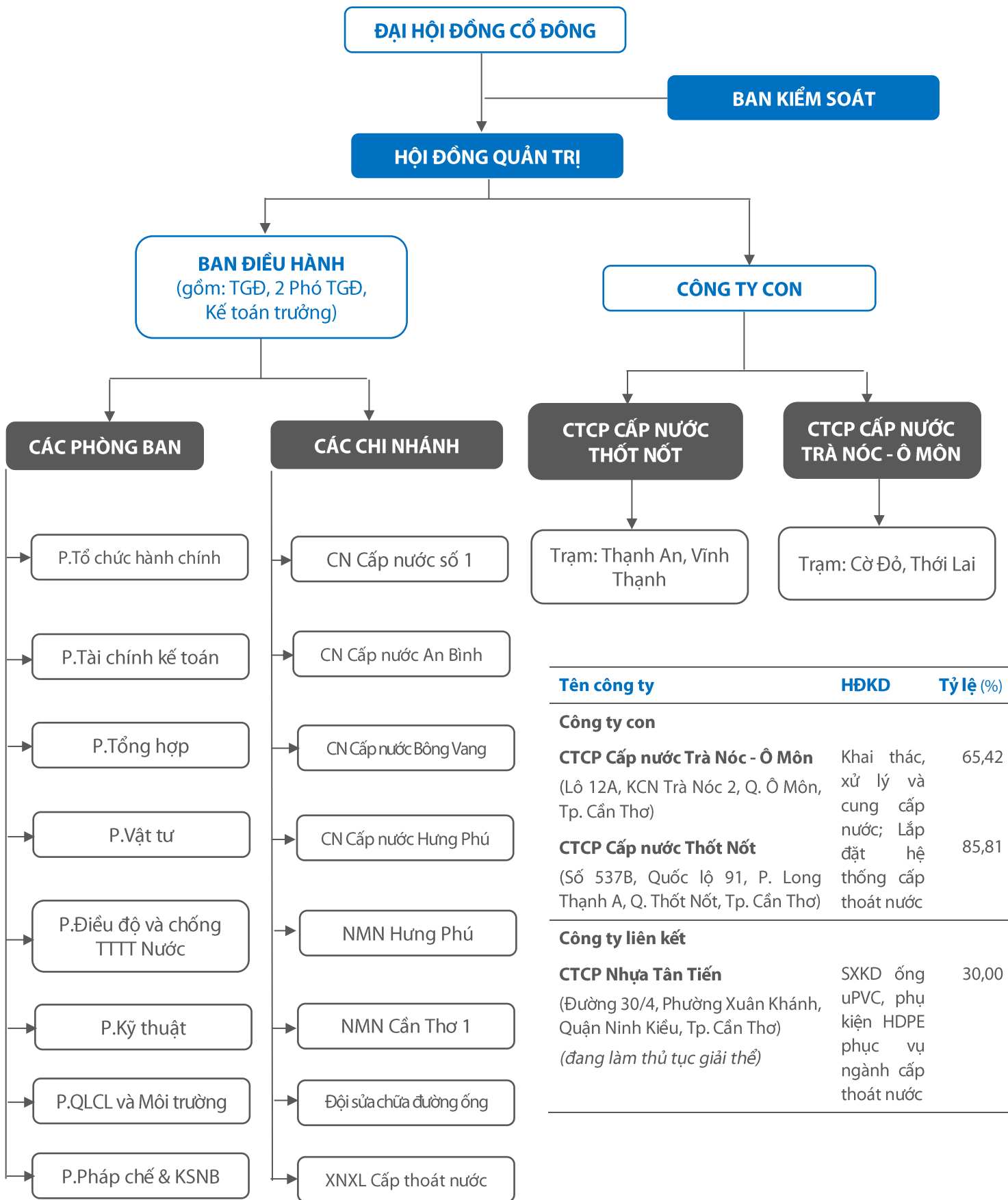
- Ô Môn: một số khu vực phường Châu Văn Liêm, một phần phường Thới Hòa, Phước Thới, Trường Lạc, một số xã, thị trấn của huyện Thới Lai và Cờ Đỏ;
- Trà Nóc: Khu CN Trà Nóc 1, Trà Nóc 2; Khu vực 1, 2, 4, 6 phường Trà Nóc; một số khu vực tại phường Thới An Đông quận Bình Thủy và một số khu vực của phường Phước Thới quận Ô Môn.

Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt

- Một số phường của quận Thốt Nốt và một số xã, thị trấn của huyện Vĩnh Thạnh.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & CƠ CẤU TỔ CHỨC



Tên công ty	HĐKD	Tỷ lệ (%)
Công ty con		
CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn (Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước	65,42
CTCP Cấp nước Thốt Nốt (Số 537B, Quốc lộ 91, P. Long Thạnh A, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ)	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước	85,81
Công ty liên kết		
CTCP Nhựa Tân Tiến (Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ) <i>(đang làm thủ tục giải thể)</i>	SXKD ống uPVC, phụ kiện HDPE phục vụ ngành cấp thoát nước	30,00

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển



- ❖ Tìm kiếm, tuyển dụng kỹ sư chuyên ngành, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động hiện có để từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công ty.
- ❖ Sắp xếp và tinh giảm bộ máy tổ chức, điều chỉnh nhân sự một số phòng ban nhằm đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý và sử dụng hiệu quả chi phí công ty.
- ❖ Áp dụng công nghệ thông tin vào hệ thống điều hành và quản lý công ty. Nâng cấp hệ thống quản trị mạng lưới cấp nước nhằm đo chính xác các thông số áp lực, lưu lượng, hạn chế tình trạng thất thoát nước.
- ❖ Tập trung phát triển các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm theo sát nhu cầu thực tế và cải thiện chất lượng dịch vụ.
- ❖ Chú trọng các hoạt động Marketing, xây dựng hình ảnh và thương hiệu nhằm mục đích thu hút đầu tư, mở rộng thị trường.
- ❖ Đáp ứng nhu cầu cấp nước của người dân trong vùng phục vụ được giao theo chủ trương của Chính phủ và thành phố.

Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu phát triển bền vững



Mục tiêu chủ yếu

- 🎯 Khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ môi trường nước nhằm đảm bảo nguồn cung nước sạch, có chất lượng đến người dân trong khu vực.
 - 🎯 Đảm bảo đời sống và việc làm của người lao động, góp phần hỗ trợ sự phát triển của dân cư trong vùng phục vụ của Công ty.
 - 🎯 Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng đến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nước.
 - 🎯 Nâng cao năng lực, chuyên môn cho đội ngũ CBCNV, đặc biệt là cán bộ cấp trung trở lên đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty.
-
- 🎯 Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo lợi nhuận mục tiêu cho năm 2020.
 - 🎯 Đầu tư để cải tạo, nâng cấp nhà máy, trạm xử lý nước và mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý và cung cấp nước.
 - 🎯 Tạo điều kiện để công nhân viên công ty được tham gia các khóa huấn luyện kỹ năng chuyên môn và kỹ năng phát triển bản thân.
 - 🎯 Tăng số hộ đầu nối cấp nước, đặc biệt vùng ven đô thị để người dân được tiếp cận nước sạch đô thị, bảo vệ sức khỏe và môi trường.
 - 🎯 Giảm tỷ lệ thất thoát nước về mức 15-16%.

QUẢN TRỊ RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Hoạt động chính của Công ty là cung cấp nước sinh hoạt, vì vậy, các yếu tố về kinh tế vĩ mô không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty nhưng lại có ảnh hưởng gián tiếp thông qua sự phát triển của đô thị cũng như tình hình đầu tư tại địa phương. Cụ thể, khi Tp. Cần Thơ thu hút được vốn đầu tư, kinh tế ngày càng phát triển thì hoạt động công nghiệp cũng có xu hướng phát triển theo, kéo theo sự dịch chuyển của lực lượng lao động từ các vùng nông thôn cũng như ở khu vực lân cận đến Tp. Cần Thơ. Khi đó, nhu cầu về nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất sẽ tăng lên, tạo điều kiện cho Công ty tăng doanh thu, mở rộng kinh doanh.

Trong năm vừa qua, đặt trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế xã hội, kinh tế Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng 2,91% là một thành tích đáng ghi nhận. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp năm 2020 tăng 3,36% so với năm trước. Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,51%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm.



Rủi ro pháp luật

Các chính sách pháp luật chi phối trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Nếu không nắm rõ các quy định pháp luật dẫn đến việc vi phạm pháp luật, các doanh nghiệp có thể phải chịu thiệt hại về mặt tài chính và quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục cũng có thể bị ảnh hưởng. Bên cạnh việc tuân thủ các văn bản Luật và dưới Luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, ... Công ty còn chịu sự kiểm soát chặt chẽ bởi Luật Tài nguyên nước, quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra, và Luật Bảo vệ môi trường quy định về hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó có bảo vệ môi trường nước.

Theo đánh giá của HĐND thành phố Cần Thơ, dù khó khăn do tác động của dịch COVID-19 nhưng năm 2020, kinh tế thành phố tiếp tục duy trì tăng trưởng dương. Sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ vào những tháng cuối năm đã có sự khởi sắc trở lại. Thành phố hoàn thành trước 01 năm đối với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và thực hiện vượt kế hoạch công nhận xã nông thôn mới nâng cao. Cải cách hành chính, môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, đô thị, tài nguyên, môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu được tăng cường. 6 chỉ tiêu vượt và đạt, trong đó có chỉ tiêu công nhận xã hoàn thành nông thôn mới nâng cao với 7 xã được công nhận; tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch đạt 94,39%. Bên cạnh đó, 7 chỉ tiêu chưa đạt: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) chỉ tăng 1,02%; các chỉ tiêu còn lại chưa đạt gồm: GRDP bình quân trên người; Cơ cấu GRDP; chỉ tiêu xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ thu ngoại tệ; tổng vốn đầu tư trên địa bàn; thu, chi ngân sách nhà nước và chỉ tiêu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm.

Mặc dù còn nhiều khó khăn trong năm qua, nhưng với ngành cấp thoát nước là ngành thiết yếu nên Công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh ổn định.

Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán đều đã được ban hành và có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2021 kèm theo các văn bản hướng dẫn đều được thay thế hàng loạt sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị của Công ty. Bên cạnh đó, các chính sách pháp luật của nước ta, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế được dự báo sẽ có sự thay đổi trong thời gian tới do Chính phủ đang nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam, thu hút nguồn vốn nước ngoài. Vì vậy, Công ty liên tục cập nhật những thông tin mới để tránh gây ra những tổn thất không đáng có cho doanh nghiệp.



Rủi ro đặc thù

Rủi ro về đơn giá đầu ra

Nước sạch sinh hoạt là một tài nguyên quan trọng, do Nhà nước định khung giá và mức giá cụ thể (ở đây chính là do Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ phê duyệt mức giá nước mà doanh nghiệp đưa ra dựa theo các quy định về tính giá). Cơ quan có thẩm quyền quyết định giá nước có thể xem xét điều chỉnh giá khi có biến động như thay đổi công nghệ xử lý nước, quy chuẩn về chất lượng dịch vụ, các thay đổi về cơ chế chính sách có liên quan. Tuy nhiên hiện nay các chi phí đầu vào có xu hướng tăng nhưng đơn giá không được điều chỉnh kịp thời. Điều này gây ra cho các doanh nghiệp cùng ngành nói chung và Công ty nói riêng những khó khăn nhất định về mặt tài chính, đòi hỏi doanh nghiệp cần có chiến lược kinh doanh phù hợp để giảm thiểu chi phí, đạt được lợi nhuận mục tiêu.



Rủi ro về môi trường

Chất lượng của nguồn nước là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình xử lý nước để tạo ra nước sạch. Nguồn nước của Công ty chủ yếu lấy từ sông Hậu, sông Cần Thơ và các nhánh. Theo báo cáo diễn biến chất lượng môi trường hằng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường Cần Thơ thì nguồn nước sông Hậu, sông Cần Thơ và các kênh rạch thay đổi, tạo thêm nhiều khó khăn cho Công ty trong quá trình xử lý nước. Để giải quyết tình trạng đó, Công ty đã đầu tư cải tạo công nghệ lắng, lọc nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nước.

Công ty cũng luôn ý thức đảm bảo các hoạt động của mình không gây ô nhiễm môi trường, tuân thủ quy định của các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp thoát nước. Ngoài ra, Công ty luôn đề cao tinh thần trách nhiệm đối với vấn đề phát triển bền vững, khai thác nguồn nước hợp lý để bảo vệ tài nguyên nước cho tương lai.



Rủi ro hoạt động

Rủi ro thất thoát nước

Hoạt động cung cấp nước sạch thông qua hệ thống mạng lưới ống cấp nước ngầm dưới đất của Công ty tiềm ẩn rủi ro lớn là thất thoát nước. Nguyên nhân của tình trạng này do đường ống lâu năm bị mòn, vỡ, chủng loại ống, vi phạm sử dụng nước hoặc do các công trình khác vô tình tác động đến hệ thống đường ống. Thất thoát nước thường khó phát hiện, công tác sửa chữa cũng thường khó khăn và tốn kém do hệ thống nước ngầm này nằm bên dưới các công trình dân cư, công trình công cộng, từ đó gây tổn thất tài chính cho Công ty.

Rủi ro từ rác thải

Hoạt động cấp nước cũng như thoát nước của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tình trạng ô nhiễm do rác thải. Cụ thể, nếu dòng sông bị ô nhiễm, hoạt động xử lý nước sông để tạo ra nước sạch của Công ty sẽ khó khăn hơn, doanh nghiệp phải tốn thêm chi phí nhân công, phương tiện, thiết bị, hóa chất để thu gom rác và xử lý nước nhiều hơn. Về mặt thoát nước, rác thải bị vớt bừa bãi xuống cống có thể gây ảnh hưởng đến quá trình thoát nước mưa, làm dòng chảy bị tắc nghẽn. Rác thải này cũng gây khó khăn cho công nhân của Công ty khi thực hiện bảo trì, sửa chữa đường ống.



Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro có thể ảnh hưởng xuyên suốt đến quá trình hoạt động của Công ty, còn có một số rủi ro hiếm xảy ra nhưng có thể gây ra những thiệt hại lớn cho Công ty. Đó là những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,...

Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội, ... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.

2020

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
Tổ chức và Nhân sự	14
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án	18
Tình hình tài chính	20
Thông tin cổ đông và cổ phần	22
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	23



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực cấp - thoát nước trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

24 triệu m³

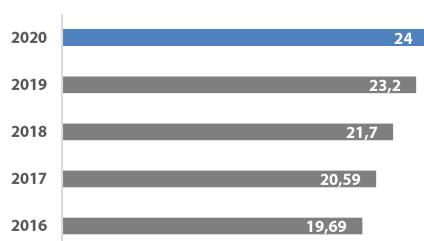
Sản lượng nước sản xuất 2020

14,46%

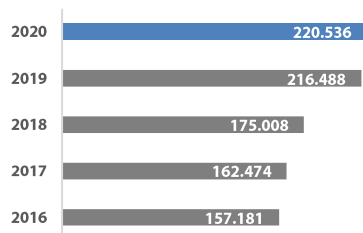
Tỷ lệ thất thoát nước 2020



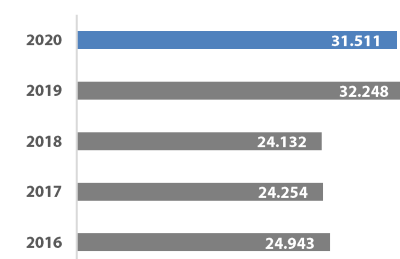
Tình hình hoạt động kinh doanh



Sản lượng nước (triệu m³)



Tổng doanh thu (triệu VND)



Lợi nhuận sau thuế (triệu VND)

	2020	2019	So sánh (%)	KH2020
Sản lượng nước sản xuất (Triệu m³)	24	23,20	▲ 0	24
Tỷ lệ thất thoát nước (%)	14,46	17,91	▼ 2,54	17
Doanh thu (Triệu VND) (*)	220.536	216.488	▲ 100,2	220.000
Lợi nhuận sau thuế (Triệu VND) (*)	31.511	32.248	▼ 99,7	31.600

Năm 2020, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định so với cùng kỳ năm 2019. Doanh thu năm 2020 của Công ty mẹ đạt hơn 220 tỷ đồng đồng (số đã cộng miễn giảm tiền nước theo chủ trương của UBND TP Cần Thơ, do dịch Covid-19), tăng 1,8% so với năm 2019 và đạt 100,2% kế hoạch năm.

Công ty tiếp tục kiểm soát hiệu quả tỷ lệ thất thoát nước đã góp phần duy trì biên lợi nhuận gộp của Công ty ở mức 45,45% trong năm 2020. Lường trước từ những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 từ đầu năm 2020, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng một kế hoạch hợp lý. Với thuận lợi từ do đặc thù ngành cấp thoát nước là ngành thiết yếu cùng những nỗ lực của Ban lãnh đạo, lợi nhuận sau thuế vẫn đạt ở mức 31,5 tỷ, 97,7% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 99,7% so với kế hoạch.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hữu Lộc

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1964

Học vấn Kỹ sư Địa chất, Cử nhân QTKD.

Quê quán Kiên Giang.

Tổng số CP nắm giữ 10.085.100 cổ phần, chiếm 36,02% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu 10.080.000 cổ phần, chiếm (UBND Tp. Cần Thơ) 36,00% vốn điều lệ.

Cá nhân sở hữu 5.100 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Tùng Nguyên

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1972

Học vấn Thạc sĩ Kỹ thuật.

Quê quán Vĩnh Long.

Tổng số CP nắm giữ 4.211.600 cổ phần, chiếm 15,04% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu 4.200.000 cổ phần, chiếm (UBND Tp. Cần Thơ) 15,00% vốn điều lệ.

Cá nhân sở hữu 11.600 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

Bà Phan Thị Thiên

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1966

Học vấn Cử nhân QTKD, Trung cấp Cấp thoát nước.

Quê quán Cần Thơ.

Tổng số CP nắm giữ 5.600 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu Không có.

Cá nhân sở hữu 5.600 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Ông Ngô Đức Vũ

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1976

Học vấn Thạc sĩ Quản trị tài chính, Thạc sĩ QTKD.

Quê quán Bắc Giang.

Tổng số CP nắm giữ Không có.

Đại diện sở hữu Không có.
(CTCP Đầu tư Ngành nước DNP)

Cá nhân sở hữu Không có.

Ông Lê Tuấn

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1984

Học vấn Thạc sĩ QTKD.

Quê quán Hà Nội.

Tổng số CP nắm giữ Không có.

Đại diện sở hữu Không có.
(CTCP Đầu tư Ngành nước DNP)

Cá nhân sở hữu Không có.

Những thay đổi trong HĐQT năm 2020:

Không có.

Ban Kiểm soát

Bà Lâm Nguyệt Thanh

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1976

Học vấn	Thạc sĩ Kinh tế.
Quê quán	Cần Thơ.
Tổng số CP nắm giữ	5.300 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ.
Đại diện sở hữu	Không có.
Cá nhân sở hữu	5.300 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ.

Bà Ngô Hồng Hạnh

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1978

Học vấn	Cử nhân Kinh tế.
Quê quán	Cần Thơ.
Tổng số CP nắm giữ	1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
Đại diện sở hữu	Không có.
Cá nhân sở hữu	1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.

Bà Phan Thùy Giang

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1979

Học vấn	Cử nhân Kinh tế.
Quê quán	Nghệ An.
Tổng số CP nắm giữ	Không có.
Đại diện sở hữu	Không có.
Cá nhân sở hữu	Không có.

Những thay đổi trong BKS năm 2020:

Không có.

Ban điều hành

Ông Nguyễn Tùng Nguyên

Tổng Giám đốc Chi tiết tại Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị.

Ông Huỳnh Thiện Đình

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1967

Học vấn	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm.
Quê quán	Sóc Trăng
Tổng số CP nắm giữ	6.900 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ.
Đại diện sở hữu	Không có.
Cá nhân sở hữu	6.900 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ.

Bà Phan Thị Thiên

Phó Tổng Giám đốc Chi tiết tại Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị.

Ông Diệp Tôn Kiên

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1984

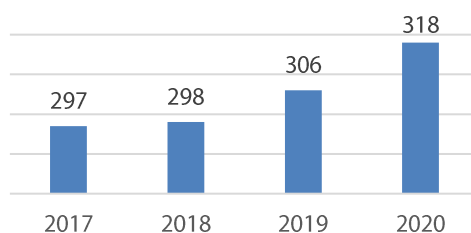
Học vấn	Cử nhân Kinh tế
Quê quán	Hồng Dân – Bạc Liêu
Tổng số CP nắm giữ	Không có.
Đại diện sở hữu	Không có.
Cá nhân sở hữu	Không có.

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2020: Không có.

Tình hình lao động

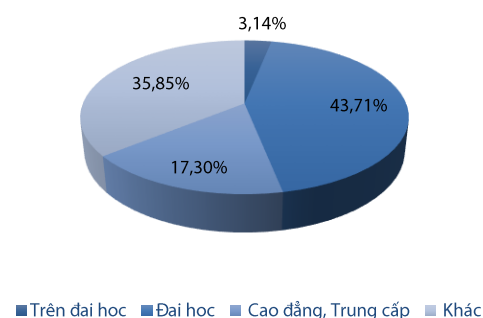
Tình hình lao động	Số người	Tỷ lệ
--------------------	----------	-------

Tổng số lao động năm 2020	318	100%
----------------------------------	-----	------



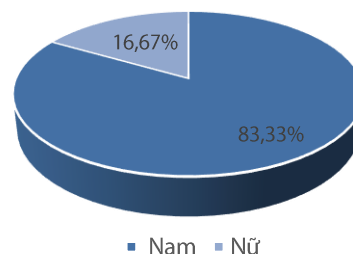
Phân loại theo trình độ chuyên môn

+ Trên đại học	10	3,1%
+ Đại học	139	43,71%
+ Cao đẳng, Trung cấp	55	17,30%
+ Khác	114	35,85%

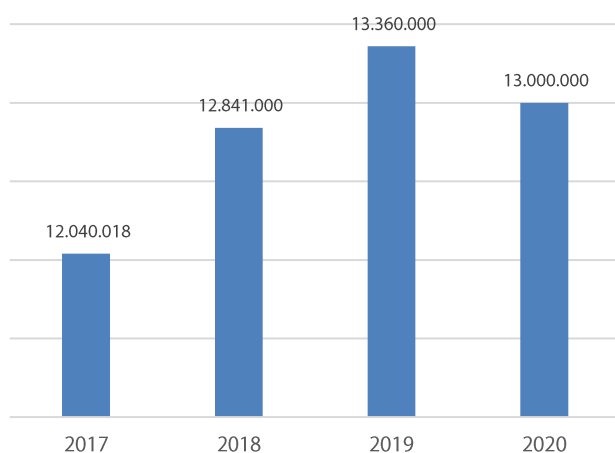


Phân loại theo giới tính

+ Nam	265	83%
+ Nữ	53	17%



Thu nhập bình quân của người lao động



Tính đến thời điểm cuối năm 2020, tổng số lượng lao động của Công ty đạt 318 người, tăng thêm 12 nhân sự so với năm 2019.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 của Công ty đạt mức 13.000.000 đồng/người/tháng, giảm 2,69% so với năm 2019. Mặc dù năm vừa qua tình hình dịch bệnh ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty nhưng lương của nhân viên không bị giảm quá nhiều cho thấy chính sách phúc lợi cho cán bộ, công nhân viên của Công ty vẫn được ổn định.

Môi trường làm việc

Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên của Công ty có thể làm việc trong một môi trường lành mạnh, năng động, có cơ hội phát huy năng lực của bản thân. Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc hỗ trợ tối đa cho người lao động. Nơi làm việc được đảm bảo kang trang, sạch sẽ. Đối với những người lao động làm việc trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ thiết bị bảo đảm an toàn cho người lao động trong quá trình thực hiện công tác.

Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Cán bộ công nhân viên được nhận lương theo đúng quy chế lương nội bộ Công ty và phù hợp với các quy định của Nhà nước. Công ty luôn đảm bảo chi trả đúng thời hạn, đầy đủ, và công bằng cho người lao động. Ngoài ra, cán bộ công nhân viên Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật lao động.

Quý thưởng của Công ty phụ thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty. Mức thưởng dành cho người lao động sẽ phụ thuộc vào tính chất công việc và mức độ hoàn thành công việc. Ngoài ra, đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến vào công việc chung của toàn Công ty sẽ được cân nhắc thưởng đột xuất.

Công ty còn chú trọng đến những khía cạnh khác về đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Hàng năm vào dịp Tết nguyên đán, Công ty luôn có chương trình thăm hỏi các cán bộ công nhân viên đã nghỉ hưu. Công ty còn có chính sách tặng thưởng cho con em của người lao động đạt thành tích cao trong học tập. Ngoài ra, Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động tham gia vào các hoạt động Đoàn, hoạt động tình nguyện, hoạt động từ thiện và các hoạt động văn nghệ - thể thao khác. Bên cạnh đó, hàng năm Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tập thể người lao động và tổ chức tham quan định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ, công nhân viên.

Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng có vai trò quan trọng, tiên quyết trong việc đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Một chính sách tốt, phù hợp sẽ giúp Công ty có được lực lượng lao động có chuyên môn phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong tương lai. Do đó, để việc tuyển dụng phát huy hiệu quả, Công ty tiến hành xây dựng những bản mô tả công việc chi tiết với nhiệm vụ và những yêu cầu cần có. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chuẩn hóa quy trình tuyển dụng cho từng phòng ban. Nội dung của từng bước trong quy trình tuyển dụng cũng được chú trọng, cập nhật sao cho phù hợp với thực tế công việc.

Chính sách đào tạo

Bên cạnh công tác tuyển chọn, Công ty cũng chú trọng hoạt động đào tạo cho người lao động nhằm tạo ra một lực lượng lao động ngày càng vững vàng về mặt chuyên môn, nghiệp vụ. Công ty đã xây dựng các cơ chế chính sách, quy chế, quy định đào tạo để khuyến khích cán bộ nâng cao trình độ, phát triển năng lực cá nhân. Kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Có chính sách khen thưởng để động viên, khuyến khích cán bộ, công nhân viên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài ra, Công ty luôn khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các hoạt động nghiên cứu, đóng góp sáng kiến phát triển ngành cấp thoát nước đô thị nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của toàn ngành, đáp ứng sự phát triển về kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới. Đồng thời, các hoạt động nghiên cứu trở thành tài sản về khoa học, công nghệ, tạo nền tảng cho các dự án phát triển và kỹ thuật tại Công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết



Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt (công ty con)

Trụ sở: 537B Long Thạnh A, QL91, phường Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ
CTCP Cấp nước Thốt Nốt quản lý 01 Nhà máy nước và 02 trạm cấp nước với tổng công suất thiết kế 13.940 m³/ngày đêm. Trong đó:

- Nhà máy nước Thốt Nốt có công suất 10.000 m³/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Thạnh An có công suất 720 m³/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Vĩnh Thạnh có công suất 3.220 m³/ngày đêm.

Công ty có trách nhiệm cấp nước tại:

- Khu vực đô thị quận Thốt Nốt.
- Khu vực đô thị Thạnh An và thị trấn Vĩnh Thạnh.



Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn (công ty con)

Trụ sở: Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, Q.Phước Thới, Q.Ô Môn, Tp.Cần Thơ.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn quản lý 02 nhà máy nước, 02 trạm cấp nước với tổng công suất thiết kế 28.000 m³/ngày đêm. Trong đó:

- Nhà máy nước Ô Môn có công suất 2.500 m³/ngày đêm.
- Nhà máy nước Trà Nóc có công suất 20.000 m³/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Thới Lai có công suất 2.500 m³/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Cờ Đỏ có công suất 3.000 m³/ngày đêm.

Công ty trực tiếp quản lý địa bàn cấp nước sạch tại KCN Trà Nóc 1 và Trà Nóc 2; các phường Trà Nóc và Thới An Đông thuộc Q.Bình Thủy và phường Phước Thới thuộc Q.Ô Môn.



Công ty Cổ Nhựa Tân Tiến Cần Thơ (công ty liên kết)

Trụ sở: Đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Hiện nay, đang làm thủ tục giải thể.

Tình hình thực hiện dự án



Trong năm 2020, Công ty thực hiện đầu tư nhiều dự án nhằm cải tạo và ưu tiên mở rộng mạng lưới cấp nước. Một số dự án, công trình chậm tiến độ do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.



Tổng kinh phí đầu tư dự kiến đầu năm 2020 là 60 tỷ đồng. Qua một năm thực hiện, do công tác giải phóng mặt bằng, phụ thuộc vào tiến độ thực hiện của các công trình hạ tầng khác, tình hình tài chính, đồng thời Công ty tập trung cho các công trình chuyển tiếp của năm trước nên chưa triển khai đầu tư và chuẩn bị đầu tư như dự kiến. Do đó, giá trị đã thanh toán trong năm 2020 là 38,5 tỷ đồng, chi phí chuyển tiếp năm 2021 do một số công trình dở dang và chi chi phí tất toán là 29,69 tỷ đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên công trình – hạng mục	Tổng dự toán	Giá trị thanh toán	Dự kiến thanh toán chuyển sang năm sau
I	Công trình chuyển tiếp năm trước	19.081	14.793	6.642
II	Công trình triển khai đầu tư trong năm	40.921	23.751	23.026
1	MR ML CN huyện Phong Điền	3.000	1.794	3.161
2	MR ML CN quận Cái Răng	1.500	1.019	414
3	Cải tạo và mở rộng MLCN quận Ninh Kiều	5.000	3.125	5.026
4	Cải tạo ống chuyển tải D.600; D.375	11.617	6.180	7.635
5	Ống chuyển tải lắp đặt mới	13.384	8.922	4.297
6	Cải tạo sửa chữa văn phòng, NMN	1.194	976	103
7	Công trình XD CB và công trình khác	5.226	1.735	2.390
	TỔNG CỘNG	60.002	38.544	29.668



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính (hợp nhất)	2020 (Triệu VND)	2019 (Triệu VND)	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản	668.777	871.484	▼ 23,26%
Doanh thu thuần	303.678	296.608	▲ 2,38%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.645	57.342	▼ 1,22%
Lợi nhuận khác	731	(121)	-
Lợi nhuận trước thuế	57.375	57.221	▲ 0,27%
Lợi nhuận sau thuế	50.682	50.559	▲ 0,24%
Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá) (*)	Dự kiến 6,88%	6,80%	▲ 1,18%

(*) Tỷ lệ cổ tức tính trên LNST (chưa tính ưu đãi thuế) của công ty mẹ

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (hợp nhất)	2020	2019
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	0,87	3,07
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,55	2,70
Hệ số nợ/tổng tài sản (%)	32,68	51,48
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (%)	48,54	99,64
Hệ số nợ vay/vốn chủ sở hữu (%)	28,57	27,25
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	4,05	4,01
Doanh thu thuần/tổng tài sản (lần)	0,45	0,35
Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS, %)	16,69	17,05
Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE, %)	11,61	12,3
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA, %)	6,58	5,59
Lợi nhuận thuần từ HĐKD/doanh thu thuần (%)	18,65	19,33

Khả năng thanh toán

Năm 2020, khả năng thanh toán của Công ty có sự suy giảm so với mức tốt trong năm 2019, với các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều nhỏ hơn 1 lần. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2020 đã giảm từ 3,07 lần năm 2019 xuống 0,87 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 2,70 lần xuống 0,55 lần. Nguyên nhân do trong năm Công ty đã thanh toán công nợ lớn còn tồn đọng từ cuối năm 2019.

Việc các chỉ số thanh toán giảm xuống dưới 1 lần cho thấy Công ty cần có những biện pháp theo dõi, quản trị rủi ro với nguồn vốn lưu động nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

Cơ cấu vốn

Trong năm 2020, hệ số nợ trên tổng tài sản của Công ty giảm còn 32,68% so với mức 51,48% của cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu đã tăng nhẹ từ 27,25% năm 2019 lên 28,57%, chủ yếu đến từ dư nợ vay ngắn hạn với mục đích bổ sung vốn cho các dự án của Công ty.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm mạnh, chủ yếu do trong năm Công ty đã thanh toán khoản công nợ lớn còn tồn đọng từ cuối năm 2019.

Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản trong năm 2020 ghi nhận sự tăng nhẹ so với năm 2019. Tuy nhiên, biến động không đáng kể, cho thấy tình hình hoạt động của Công ty vẫn được duy trì ổn định trong năm.

Khả năng sinh lời

Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lợi trong năm 2020 biến động lớn so với năm 2019. Cụ thể, chỉ số ROE đã giảm từ 12,3% xuống 11,61%, chỉ số ROA đã tăng từ 5,59% lên 6,58% và chỉ số ROS đã giảm từ 17,05% xuống 16,69%.

Riêng chỉ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đã giảm từ 19,33% còn 18,65%, nguyên nhân do sự gia tăng các khoản vay ngắn hạn để tài trợ cho các dự án dẫn tới chi phí lãi vay gia tăng.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

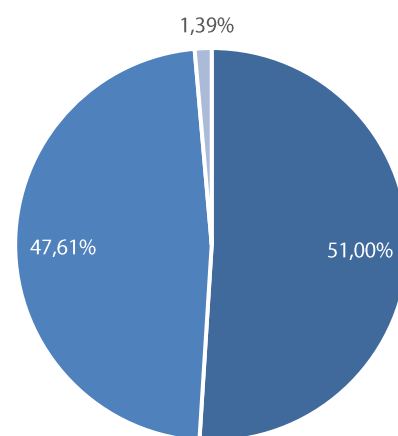
Thông tin cổ đông và cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

Vốn điều lệ	280.000.000.000	VND
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	28.000.000	cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu lưu hành	27.998.600	cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	1.400	cổ phiếu
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000	VND

Cơ cấu cổ đông & cổ đông lớn

Cơ cấu cổ đông	29/05/2020				31/05/2019	
	%	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	%	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu
Trong nước	99,995	232	27.998.600	99,995	233	27.998.600
Cá nhân	1,388	230	388.700	1,408	230	394.200
Tổ chức	98,607	02	27.609.900	98,587	03	27.604.400
Nước ngoài	-	-	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	0,005	-	1.400	0,005	-	1.400
Tổng cộng	100	232	28.000.000	100	233	28.000.000

Cổ đông lớn	29/05/2020		19/09/2019	
	%	Số lượng cổ phiếu	%	Số lượng cổ phiếu
Ủy ban Nhân dân Tp. Cần Thơ	51,00	14.280.000	51,00	14.280.000
CTCP Đầu tư Ngành nước DNP	47,61	13.329.900	22,54	6.310.400
CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn	-	-	12,05	3.374.000
Phạm Quốc Khánh	-	-	12,99	3.637.000
Tổng cộng	98,61	27.609.900	98,58	27.601.400



- Ủy ban Nhân dân Tp. Cần Thơ
- CTCP Đầu tư Ngành nước DNP
- Cổ đông khác

(*) Danh sách cổ đông lớn căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt ngày 29/05/2020.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Quản lý nguồn nguyên liệu

Tổng nguồn nguyên liệu tiêu thụ trong năm như sau:

Nguyên liệu	ĐVT	Năm 2019		Năm 2020	
		Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1 m ³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1 m ³
Nhà máy nước Cần Thơ 1					
PAC	Kg	186.367	8,50g	179.434	8,75g
Clor	Kg	37.139	1,70g	34.892	1,7g
Nhà máy nước Hưng Phú					
PAC	Kg	36.115	8,50g	44.760	9,55g
Clor	Kg	6.970	1,65g	6.633	1,4g
Nhà máy nước Bông Vang					
PAC	Kg	24.985	10,70g	22.250	7,8g
Clor	Kg	5.550	2,38g	6.709	2,3g

Công ty sử dụng PAC và Clor cho quá trình lắng, lọc và tiệt trùng nước để tạo ra nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và khách hàng. Đây là những hóa chất thông dụng, không đòi hỏi các chất hỗ trợ, các thiết bị và thao tác phức tạp, nhưng mang lại hiệu quả cao trong quá trình xử lý nước, ổn định độ pH của nước, góp phần tạo ra nguồn nước chất lượng.

Năm 2020, liều lượng PAC được Công ty sử dụng từ 7,80 – 9,55g/m³, đây là liều lượng dành cho nước đục cao (800 – 1.200mg/l). Về liều lượng Clor, trung bình Công ty sử dụng từ 1,40 – 2,30g/m³ nước tại 03 Nhà máy nước: Cần Thơ 1, Hưng Phú và Bông Vang. Nhìn chung, lượng PAC, Clor sử dụng tính trên 1m³ nước năm 2020 so với năm 2019 tăng không đáng kể.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty tiêu thụ điện năng và nhiên liệu là dầu diesel để phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Điện năng chiếm phần lớn trong chi phí sản xuất nhằm phục vụ cho quá trình vận hành các thiết bị và nhà máy nước. Dầu diesel chỉ được sử dụng để chạy máy phát điện khi mất điện. Tình hình sử dụng năng lượng trong năm 2020 của Công ty như sau:

Nguồn năng lượng	ĐVT	NMN Cần Thơ 1		NMN Hưng Phú		NMN Bông Vang	
		Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1 m ³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1 m ³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1 m ³
Điện năng	Kw	3.820.856	0,186	980.448	0,209	526.317	0,184
Dầu diesel	Lít	1.682	-	1.232	-	1.322	-

Trong bối cảnh sử dụng quá mức các loại nhiên liệu hóa thạch khiến trữ lượng tài nguyên này suy giảm nhanh chóng, đồng thời khiến tình trạng ô nhiễm không khí ngày càng trầm trọng, gây ra hiện tượng El Nino, đã và đang để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho đời sống nhân dân miền Tây Nam Bộ, Công ty chủ trương sử dụng hợp lý nguồn nhiên liệu này và khuyến khích tập thể người lao động tiết kiệm nhiên liệu trong sản xuất và đời sống. Bên cạnh đó, trong năm HĐQT Công ty đã thống nhất thông qua chủ trương sử dụng điện năng lượng mặt trời song song với điện lưới tại Nhà máy nước Hưng Phú và Nhà máy nước Bông Vang. Qua đó đã góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất nước.

Tiêu thụ nước

Nước đóng vai trò là nguồn nguyên liệu đầu vào đồng thời là sản phẩm đầu ra của Công ty. Công ty sử dụng nguồn nước chủ yếu từ sông Hậu và sông Cần Thơ, thông qua quá trình xử lý nước như xử lý phèn, lắng cặn, lọc nước, khử trùng, ... để sản xuất nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt, sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y Tế QCVN1/2009/BYT.

Trong năm 2020, Công ty đã được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng sản xuất nước theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại NMN Bông Vang và tiếp tục được tái cấp chứng nhận ISO 9001:2015 tại NMN Cần Thơ 1, NMN Hưng Phú và ISO về Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; vận hành Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 và đã hoàn thiện xây dựng quy trình hệ thống theo ISO 17025:2017.

Công ty cũng luôn chú trọng khai thác nước hợp lý nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên nước cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Chính sách liên quan đến người lao động

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công và phát triển bền vững của Công ty. Chính vì thế, hàng năm, Công ty luôn tích cực chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên. Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên được làm việc trong môi trường an toàn, lành mạnh, được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý, tham gia các chuyên đề nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực bản thân. Ngoài ra, cán bộ, công nhân viên còn tổ chức các hoạt động văn nghệ thể thao để tăng cường giao lưu giữa các phòng ban, nâng cao tinh thần đoàn kết và phối hợp giữa các bộ phận trong thực hiện công tác chung.

Trong năm 2020, Công ty tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân viên chức – lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã chi thưởng, trao quà Tết cho người lao động, góp phần hỗ trợ đời sống vật chất và tinh thần, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phấn đấu vì sự phát triển chung.

Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng chú trọng và quan tâm đến công tác xã hội, hỗ trợ cuộc sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong năm, Công ty đã thực hiện công văn số 1318/UBND-KT ngày 04/5/2020 của UBND thành phố Cần Thơ về việc miễn, giảm giá tiêu thụ nước sạch trong thời điểm xảy ra dịch bệnh Covid-19; Tham gia khám bệnh, phát thuốc, tặng quà cho hộ nghèo và gia đình chính sách tại Ô Môn; Tặng quà cho học sinh vượt khó học giỏi trường Tiểu học Thạnh Lộc 1, H.Vĩnh Thạnh và tặng cặp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn huyện Cờ Đỏ; Hưởng ứng tháng cao điểm vì người nghèo và ủng hộ đồng bào miền Trung; Đoàn thanh niên truyền thông DA mở rộng Cấp nước huyện Phong Điền. Phối hợp với ĐTN Công an TPCT thăm hỏi và tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng tại phường An Bình, TPCT.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm qua, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường. Cụ thể, Công ty luôn có các phương án xử lý đối với từng loại chất thải khác nhau.

Đối với nước thải trong sản xuất

Nước thải được thu gom vào bể lắng bùn. Do thiết kế bể lắng bùn có diện tích tương đối nên nước thải ở đây lắng bùn xuống đáy, lượng nước trong ở trên chảy tràn ra nguồn tiếp nhận. Để đánh giá mức độ ô nhiễm, Công ty tiến hành lấy mẫu định kỳ gửi Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Tp.Cần Thơ phân tích các chỉ tiêu của nước thải theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN40/2011.

Đối với nước thải sinh hoạt

Nước thải từ nhà vệ sinh được thu và xử lý trước khi thải vào môi trường tiếp nhận. Tại các nhà máy và trụ sở làm việc đều có các bể tự hoại để xử lý.

Đối với khí thải

Hoạt động sản xuất chủ yếu tiêu thụ điện năng nên không thải ra khí thải. Máy phát điện chỉ sử dụng khi mất điện đột xuất hay có thông báo của điện lực, nên nguồn phát sinh khí thải không đáng kể. Máy phát điện khi hoạt động có thải ra khí thải nhưng ống thải khí được bố trí nằm giữa khuôn viên rộng lớn của nhà máy nên không ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh khu dân cư. Bên cạnh đó, xung quanh nhà máy trồng rất nhiều cây xanh nên khí thải sẽ được xử lý thông qua nhiều lớp cây xanh.

Ngoài ra, trong quá trình vận hành Nhà máy xử lý nước thải, Công ty vẫn đảm bảo thu gom rác thải nguy hại, khí thải và chất lượng nước thải đầu ra đạt theo quy định.

**Tuân thủ pháp luật
về bảo vệ môi trường
(tiếp theo)**

Đối với rác thải sinh hoạt

Rác thải của cán bộ, công nhân viên nhà máy được thu gom cho vào các thùng riêng biệt, trong thùng có lót bọc nhằm tránh rơi rớt rác trong quá trình vận chuyển; thùng được để cách xa khu vực ăn uống, nhà dân lân cận. Hằng ngày có đơn vị thu gom rác đến thu gom tại khu vực nhà máy. Rác thải khác không nguy hại được xử lý đốt trong khuôn viên nhà máy. Bên cạnh đó, nhà máy đã bố trí các thùng rác ở những nơi thường tập kết rác. Hằng ngày, nhân viên của CTCP Đô thị Tp. Cần Thơ đến thu gom và vận chuyển chất thải thông thường của Nhà máy đến bãi rác để xử lý.

Do đặc thù của ngành cấp nước là khai thác, sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt nên chất thải nguy hại gần như không đáng kể, nên không đáng lo ngại. Tuy nhiên, Công ty vẫn có những quy định để xử lý những loại chất thải này. Các chất thải nguy hại chủ yếu là giẻ lau dính nhớt trong quá trình sửa chữa sự cố máy bơm và các bóng đèn huỳnh quang bị hư. Các chất thải này đều tập trung vào một chỗ tại nhà máy, sau đó Công ty sẽ tìm đơn vị thu gom và xử lý để ký hợp đồng thu gom.

2020

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	28
Tình hình tài chính	30
Các kết quả, tiến bộ nổi bật đã đạt được trong năm	32
Kế hoạch phát triển trong tương lai	33



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ thực hiện cung cấp nước sạch và dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đây là một trong 4 địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, được Trung ương đầu tư xây dựng nhiều công trình giao thông trọng điểm, mang tính chiến lược. Thành phố hiện đang tập trung phát triển công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và hạ tầng phát triển du lịch, công nghiệp phụ trợ, thương mại và dịch vụ... Đây là cơ sở nền tảng giúp cho hoạt động ngành công nghiệp tại địa phương phát triển, đồng thời thu hút lực lượng lao động từ các vùng nông thôn cũng như khu vực lân cận. Điều này kéo theo sự gia tăng nhu cầu sử dụng nước sạch cho sinh hoạt cũng như cho hoạt động sản xuất kinh doanh, mở ra cơ hội cho Công ty mở rộng thị trường, tăng trưởng doanh thu.

Doanh thu năm 2020 (bao gồm miễn giảm tiền nước do Covid 19)

220.536 triệu VND ▲ 1,8 %
đạt 100,2% kế hoạch 2020 so với năm 2019

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (chưa tính ưu đãi thuế)

31.511 triệu VND ▼ 2,3 %
đạt 99,7% kế hoạch 2020 so với năm 2019

Sản lượng nước sản xuất năm 2020

24 triệu m³ ▲ 3%
đạt 100% kế hoạch 2020 so với năm 2019

Tỷ lệ thất thoát nước năm 2020

14,46% ▼ 3,45%
▼ 2,54% kế hoạch 2020 so với năm 2019

(*) Kết quả kinh doanh của riêng CanThoWassco.

Kết quả kinh doanh (hợp nhất)	2020 (triệu VND)	2019 (triệu VND)	So sánh (%)
Doanh thu thuần	303.678	296.608	▲ 2,38
<i>Tiêu thụ nước & thoát nước</i>	282.165	270.160	▲ 4,44
<i>Lắp đặt, chuyển nhượng vật tư,...</i>	20.983	23.468	▼ 10,59
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	530	2.980	▼ 82,21
Giá vốn hàng bán	165.710	163.595	▲ 1,29
<i>Tiêu thụ nước & thoát nước</i>	150.180	147.368	▲ 1,91
<i>Lắp đặt, chuyển nhượng vật tư,...</i>	15.193	14.767	▲ 2,89
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	283	1.460	▼ 80,62
<i>Dự phòng hàng tồn kho</i>	54	-	-
Lợi nhuận gộp	137.967	133.013	▲ 3,72
<i>Tiêu thụ nước & thoát nước</i>	131.985	122.792	▲ 7,49
<i>Lắp đặt, chuyển nhượng vật tư,...</i>	5.790	8.701	▼ 33,46
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	247	1.520	▼ 83,74
<i>Dự phòng hàng tồn kho</i>	-54	-	-
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	56.645	57.342	▼ 1,22
Lợi nhuận trước thuế	57.375	57.221	▼ 0,27
Lợi nhuận sau thuế	50.681	50.559	▲ 0,24

Năm 2020, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục khởi sắc, tuy đà tăng trưởng có suy giảm do tác động từ dịch bệnh Covid-19 lên toàn ngành kinh tế. Mảng tiêu thụ & thoát nước tiếp tục được duy trì ổn định trong năm 2020 với doanh thu và biên lợi nhuận gộp lần lượt tăng 4,44% và 7,49%; trong khi doanh thu và lợi nhuận gộp của mảng lắp đặt và chuyển nhượng vật tư giảm lần lượt 10,59% và 33,46% so với cùng kỳ. Giá vốn mảng lắp đặt giảm không tương đồng với tốc độ giảm doanh thu, khiến biên lãi gộp mảng này chỉ đạt 27,59% so với mức 37,08% năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế vẫn được duy trì và không có biến động lớn so với năm trước, tăng nhẹ ở mức 0,24% so với cùng kỳ.

So với kế hoạch 2020, tất cả các chỉ tiêu đều đạt trên 100% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông mặc dù tình hình dịch bệnh kéo dài, thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nên các cơ sở sản xuất kinh doanh - dịch vụ, trường học tạm ngừng hoạt động và thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố về việc miễn, giảm tiền nước, ảnh hưởng không nhỏ đến KTXH tại địa phương.

So với cùng kỳ 2019, sản lượng nước chuẩn thu tăng 3%, doanh thu tăng gần 2% và tỷ lệ thất thoát nước giảm 3,45% do số lượng khách hàng ngày càng tăng, thực hiện các giải pháp chống thất thoát có hiệu quả,... riêng lợi nhuận sau thuế giảm 2,3%, do chi phí đầu vào tăng.

Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thoái vốn nhà nước, tăng tỷ lệ cung cấp nước sạch vùng phục vụ, nộp thuế và đóng bảo hiểm cho NLD đúng đủ. Cung cấp nước sạch an toàn, chất lượng và liên tục; kịp thời thực hiện dịch vụ thoát nước theo yêu cầu của Chủ đầu tư; triển khai các công trình cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm; tiến độ dự án thoát nước và xử lý nước thải đảm bảo theo chỉ đạo của UBND TP. Công tác quản lý điều hành, phục vụ khách hàng không ngừng được cải tiến. Phát hiện và xử lý một số trường hợp vi phạm hợp đồng sử dụng nước, ý thức thực thi công việc của CBCNV-NLD ngày càng được nâng cao, tích cực hơn, đáp ứng yêu cầu mới, việc sử dụng lao động hiệu quả hơn. Việc làm, đời sống và chính sách đối với NLD luôn được lãnh đạo đơn vị quan tâm sâu sát.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính (hợp nhất)	2020 (triệu VND)	2019 (triệu VND)	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản	668.777	871.484	▼ 23,26%
Tài sản ngắn hạn	111.357	333.361	▼ 66,60%
Tiền và tương đương tiền	21.047	13.894	▲ 51,48%
Đầu tư ngắn hạn	3.453	242.725	▼ 98,58%
Phải thu ngắn hạn	30.594	27.998	▲ 9,27%
Hàng tồn kho	41.365	40.394	▲ 2,40%
Tài sản ngắn hạn khác	14.898	8.351	▲ 78,40%
Tài sản dài hạn	557.419	538.123	▲ 3,59%
Phải thu dài hạn	-	6	▲ -
Tài sản cố định	506.815	504.144	▲ 0,53%
Tài sản dở dang dài hạn	41.985	25.479	▲ 64,78%
Tài sản dài hạn khác	8.619	8.494	▲ 1,47%
Tổng nợ phải trả	218.556	448.622	▼ 51,28%
Nợ ngắn hạn	127.337	108.570	▲ 17,29%
Phải trả người bán	14.883	14.501	▲ 2,63%
Người mua trả trước	1.114	2.868	▼ 61,16%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.634	3.188	▼ 17,38%
Phải trả người lao động	21.811	11.234	▲ 94,15%
Chi phí phải trả ngắn hạn	5.780	8.029	▼ 27,77%
Phải trả ngắn hạn khác	6.415	4.910	▲ 30,65%
Vay ngắn hạn	63.247	49.653	▲ 27,38%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.381	12.295	▼ 56,23%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.052	1.892	▲ 219,87%
Nợ dài hạn	91.218	340.052	▼ 73,18%
Vay dài hạn	65.385	65.571	▼ 0,28%
Phải trả dài hạn khác	25.833	274.481	▼ 90,59%
Tổng vốn chủ sở hữu	450.221	422.861	▲ 6,47%
Vốn chủ sở hữu	450.221	422.861	▲ 6,47%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	47.108	44.722	▲ 5,34%

Cơ cấu tài sản

Quy mô tài sản của Công ty cuối năm 2020 đạt 668,78 tỷ đồng, giảm 23,26% so với cùng kỳ năm 2019. Với đặc điểm của doanh nghiệp cấp thoát nước, tài sản dài hạn luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu. Vào ngày 31/12/2020, tài sản dài hạn đạt 557,42 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 83,35% tổng tài sản so với mức 61,75% tại cuối kỳ trước, trong khi đó tài sản ngắn hạn giảm mạnh tỷ trọng từ 38,25% xuống còn 16,65%.

Tài sản dài hạn của Công ty tăng 19,30 tỷ đồng, chủ yếu tập trung ở khoản mục tài sản xây dựng cơ bản dở dang. Đây là những chi phí xây dựng các dự án đang được Công ty đầu tư.

Tài sản ngắn hạn đạt 111,36 tỷ đồng, giảm 66,60% so với cùng kỳ. Sự suy giảm này chủ yếu đến từ khoản mục tiền và tiền gửi có kỳ hạn cuối năm 2020 giảm 239 tỷ đồng so với cuối năm 2019.

Cơ cấu nợ

Tại thời điểm cuối năm 2020, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 218,56 tỷ đồng, giảm 51,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Cơ cấu nợ của CTW có sự thay đổi rõ rệt so với cùng kỳ. Tỷ trọng nợ dài hạn từ mức trên 75,8% trong những năm trước nay giảm còn 41,74%. Nguyên nhân là do trong năm, Công ty đã xử lý khoản phải trả dài hạn liên quan tới chi phí xử lý nước thải, khiến số dư Phải trả dài hạn khác giảm 248 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Do đó, tỷ trọng nợ ngắn hạn tăng từ 24,2% lên 58,26%, chủ yếu do dư nợ vay ngắn hạn tăng 14 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



CÁC KẾT QUẢ TIẾN BỘ NỔI BẬT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM



- Đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt thông qua việc triển khai ghi thu 01 lần và không thu vét nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ tổn thu <0,1%. Quảng bá các kênh thanh toán tự động thông qua Website, Facebook, Zalo và Đài truyền hình TP. Cần Thơ. Kết quả tăng 6,63% so với cùng kỳ 2019.
- Tỷ lệ thất thoát nước giảm 3,45% so với năm 2019, đạt tỷ lệ 14,46%.
- Đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, chất lượng nước đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN01/2009/BYT. Xử lý nước khó lắng, lọc tại các nhà máy do nguồn nước thô bị ảnh hưởng bởi rêu, tảo. Bên cạnh đó đã tổ chức thành công Hội thảo về “Xử lý nước trong điều kiện biến đổi khí hậu năm 2020” nhằm mang đến những giải pháp, công nghệ, kinh nghiệm trong việc xử lý nước khi có hiện tượng nước khó lắng, khó lọc (nghet lọc). Bên cạnh đó, Công ty đã lắp đặt trạm quan trắc nước sông cảnh báo tạp chất và tình hình nhiễm mặn của nguồn nước thô.
- Tiếp tục công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; thực hiện kiểm tra định kỳ trên 33.358 hộ khách hàng đã phát hiện 07 vụ vi phạm Hợp đồng sử dụng nước, truy thu 24.867 m³ với số tiền thu được là 216.344.640 đồng.
- Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao CNTT: Triển khai in mã xác nhận trên Giấy báo/ Biên nhận; nhắn tin thông báo tiền nước, nhắc nợ qua ứng dụng CTWCare, Zalo và mail cho các khách hàng có đăng ký sử dụng dịch vụ. tự động gửi mail cho khách hàng hóa đơn điện tử sau khi đã thanh toán; đã liên kết thu hộ tiền nước với 15 ngân hàng và 08 đối tác ví điện tử thu hộ tiền nước; thực hiện chuyển giao phần mềm cho công ty cấp nước bạn.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

220 tỷ VND

Doanh thu KH2021

(~100% so với năm 2020)

 **24,25** triệu m³

Sản lượng nước sạch KH2021

(▲ 0,25 triệu m³ so với năm 2020)

28,646 tỷ VND

Lợi nhuận sau thuế KH2021

(▼ 9,09% so với năm 2020)

 **16** %

Tỷ lệ thất thoát nước KH2021

(▲ 1,54% so với năm 2020)

Công tác tổ chức

Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa Điều lệ hoạt động Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ,... theo quy định mới;

Thực hiện áp dụng thang bảng lương mới;

Tiếp tục phối hợp với VEI và 03 Công ty cấp nước triển khai Dự án WaterWorkX hướng đến cấp nước thích nghi với biến đổi khí hậu khu vực Tây Nam vùng đồng bằng Sông Cửu Long.

Công tác hoạt động

Tiếp tục thỏa thuận vùng phục vụ cấp nước với huyện Phong Điền;

Không ngừng nỗ lực, nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước, XLNT nhằm giữ vững khách hàng truyền thống (UBND TP, UBND quận Ninh Kiều, UBND quận Bình Thủy,...). Bên cạnh tìm kiếm khách mới trên địa bàn TP, như UBND quận Thốt Nốt, UBND quận Cái Răng, trạm XLNT tại các khu dân cư,...

Dự án Thoát nước & XLNT: Phần đầu hoàn thành công tác bàn giao Dự án theo chỉ đạo của UBND TP, được thanh toán chi phí vận hành Dự án năm 2019 và năm 2020.

Tăng cường công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch bằng nhiều giải pháp, tiếp tục thay thế các đồng hồ cũ bằng các đồng hồ thông minh cho các khách hàng lớn, sử dụng nước nhiều;

Công tác kỹ thuật

Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, đặc biệt là các công trình:

- Tuyến chuyển tải: D.400 đường Trần Hoàng Na, Tuyến ống D.400 QL 1A (cũ), Tuyến chuyển tải đường Trần Hưng Đạo, D.400-D.300 TT Phong Điền,...
- Các công trình cải tạo phục vụ chống thất thoát nước và mở rộng mạng lưới cấp nước theo đề nghị của địa phương, các đơn vị quản lý khách hàng.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT như: Cải tiến các chức năng của phần mềm Quản lý khách hàng; cấu hình bảo mật cho các server; theo dõi giám sát trực tuyến một số thiết bị CNTT quan trọng; thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ, tiếp tục và đẩy mạnh liên kết trực tuyến với các đơn vị triển khai dịch vụ thu hộ tiền nước.

Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới trong chuyển giao công nghệ thông tin.



Các biện pháp cụ thể thực hiện kế hoạch

- ◆ Các đơn vị trực thuộc đăng ký thực hiện chỉ tiêu nội bộ năm 2021 nhằm góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng tư duy, tính chủ động của cán bộ, công nhân viên.
- ◆ Rà soát việc sử dụng lao động, bố trí lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí, thực hiện khoán chi phí điện, văn phòng phẩm,... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- ◆ Không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ thoát nước để được Ủy ban Nhân dân quận Ninh Kiều và Ủy ban Nhân dân quận Bình Thủy trong đặt hàng dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì, bảo dưỡng, nạo vét hệ thống thoát nước. Thực hiện, giải quyết kịp thời yêu cầu của 02 quận về xử lý các vấn đề liên quan đến thoát nước tại khu vực.
- ◆ Quản lý tốt Dự án Thoát nước và xử lý nước thải để tiếp tục được giao đặt hàng vận hành nhà máy xử lý nước thải.
- ◆ Tăng cường giám sát, phân tích áp lực và lưu lượng ngoài mạng lưới. Đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, công tác dò tìm, phát hiện ống bể nhằm giảm tỷ lệ thất thoát.
- ◆ Duy trì và phát huy tự động hóa trong công tác quản trị, quản lý tổng thể hệ thống cấp nước.
- ◆ Kịp thời triển khai các công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và chỉ đạo của lãnh đạo thành phố.
- ◆ Tiếp tục thực hiện các hợp đồng chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin cho các đơn vị cấp nước bạn.

2

0

2

0

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty 36

Đánh giá hoạt động Ban Tổng Giám đốc 37

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 37



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Năm 2020, GDP cả nước ước tính tăng 2,91%, trong đó quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,62% và quý IV tăng 4,48%. Mức tăng này, theo Tổng cục Thống kê, là thấp nhất các năm trong giai đoạn 2011-2020, nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới, thì đây là “một thành công lớn” của Việt Nam.

Trong tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng đạt tốc độ tăng cao nhất với 3,98%. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ chốt dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế với mức tăng 5,82%. Đối với khu vực dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 2,6%. Tốc độ tăng trưởng của một số ngành dịch vụ thị trường như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 5,53% so với năm trước, đóng góp 0,61 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,87%, đóng góp 0,46 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi giảm 1,88%, làm giảm 0,06 điểm phần trăm; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 14,68%, làm giảm 0,62 điểm phần trăm.

Góp phần vào tăng trưởng của Tp. Cần Thơ, trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ với doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch. Sản lượng nước sạch sản xuất đạt 24 triệu m³, tăng 3% so với cùng kỳ, tỷ lệ thất thoát nước là 14,46%, giảm 3,45% so với năm trước. Công tác cải tạo, mở rộng mạng lưới cũng được thực hiện kịp thời theo đúng kế hoạch. Các phòng ban có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, tinh thần làm việc cũng như chất lượng công việc của cán bộ, công nhân viên ngày càng nâng cao. Các chính sách lương thưởng, phúc lợi cho người lao động cũng được cải thiện, tạo điều kiện cho người lao động đảm bảo được đời sống vật chất, tinh thần, an tâm công tác. Song song với việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh, để góp phần vào việc phát triển chung của Thành phố, Công ty luôn nỗ lực mở rộng mạng lưới cung cấp nguồn nước sạch, nâng cao chất lượng nước nhằm mang lại cuộc sống khỏe mạnh, an toàn cho người dân.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT thường xuyên giám sát các công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc để thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác tuân thủ theo đúng pháp luật, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước, nỗ lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò và năng lực của Ban Tổng Giám đốc thể hiện trong năm qua khi dẫn dắt tập thể cán bộ công nhân viên Công ty thực hiện được các mục tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban Tổng Giám đốc cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2021, dự báo nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ổn định và duy trì đà phát triển. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh Covid toàn cầu... Một loạt các Luật, nghị định, thông tư mới được ban hành và có hiệu lực liên quan đến quản trị doanh nghiệp như: Luật chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 31/12/2020, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán...

Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2021 như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty một cách linh hoạt và phù hợp trên nguyên tắc chủ động nguồn nước cung cấp, liên kết mạng lưới khu vực đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn cho thành phố Cần Thơ.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy chế khác.

2020

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị 39

Ban Kiểm soát 45

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích 46



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên và Cơ cấu

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm năm (05) thành viên, trong đó có hai (02) thành viên điều hành, ba (03) thành viên không điều hành.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị:

	Thành viên/Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần (CP) có quyền biểu quyết ^(*)
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc <i>Chủ tịch không điều hành</i>	36,02% Sở hữu cá nhân: 5.100 CP Đại diện cho UBND TP. Cần Thơ: 10.080.000 CP
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên <i>Thành viên điều hành</i>	15,04% Sở hữu cá nhân: 11.600 CP Đại diện cho UBND TP. Cần Thơ: 4.200.000 CP
3	Bà Phan Thị Thiên <i>Thành viên điều hành</i>	0,02% Sở hữu cá nhân: 5.600 CP
4	Ông Ngô Đức Vũ <i>Thành viên không điều hành</i>	0%
5	Ông Lê Tuấn <i>Thành viên không điều hành</i>	0%

^(*) Số lượng cổ phần sở hữu tính đến thời điểm 29/5/2020.

2. Các Tiểu ban

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề doanh nghiệp quan trọng khác. Các cuộc họp HĐQT bất thường sẽ được tổ chức trong các trường hợp cần thiết.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức năm (05) cuộc họp HĐQT. Các thành viên HĐQT đã tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT và biểu quyết cụ thể như sau:

	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch	5/5	100%
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên	5/5	100%
3	Bà Phan Thị Thiên	Thành viên	5/5	100%
4	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên	5/5	100%
5	Ông Lê Tuấn	Thành viên	5/5	100%

Nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
Ngày 07/02/2020	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và chương trình hoạt động năm 2020 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 44/BC-CTN ngày 07/02/2020). - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động đầu tư năm 2019 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 45/BC-CTN ngày 07/02/2020). - Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2020 của CanThoWassco (theo Kế hoạch số 46/KH-CTN ngày 07/02/2020). - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2020 của CanThoWassco. - Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo quản trị công ty năm 2019. - Thông qua Dự kiến thù lao các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020. - Thông qua Báo cáo tài chính quý IV/2019 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ - Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của các công ty con: Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt. - Thông qua Tờ trình xin ý kiến của người đại diện phần vốn CanThoWassco tại các công ty con: <ul style="list-style-type: none"> + Phương án phát hành 2.659.350 cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn (Tờ trình số 01/TTr-TNOM ngày 14/01/2020 của CTCP Cấp nước Trà Nóc-Ô Môn). + Phương án chào bán riêng lẻ 127.016 cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt (Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 06/01/2020 của CTCP Cấp nước Thốt Nốt). - Thông qua Tờ trình số 30/TTr-CTN ngày 21/01/2020 về việc thực hiện các thủ tục hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. - Dự kiến thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
		<ul style="list-style-type: none"> + Thời gian thông báo chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 dự kiến trong khoảng 09-16/3/2020. + ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được dự kiến tổ chức vào ngày 28/4/2020. - Giao ông Ngô Đức Vũ dự thảo chỉnh sửa Quy chế đầu tư trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật đặc thù đối với Công ty có vốn nhà nước chi phối và bổ sung nội dung cung cấp thông tin.
Ngày 17/4/2020	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý 1/2020 và Kế hoạch 9 tháng cuối năm 2020 của CanThoWassco. - Thông qua kết quả hoạt động đầu tư quý 1/2020 và Kế hoạch đầu tư 9 tháng cuối năm 2020 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 163/BC-CTN ngày 17/4/2020). - Thông qua nội dung các Tờ trình cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của CanThoWassco bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. + Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2019. + Tờ trình Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020. + Tờ trình chi trả tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổ Thư ký năm 2019 và kế hoạch năm 2020. + Dự thảo Báo cáo kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành. + Dự thảo các nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ CanThoWassco. + Dự thảo Hoạch định chiến lược kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030 của CanThoWassco. - Về các công ty con: <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo tình hình SXKD quý 1/2020 và Kế hoạch 9 tháng cuối năm 2020 của các công ty con. + Tờ trình xin ý kiến của người đại diện phần vốn CanThoWassco tại Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt về các vấn đề người đại diện sẽ tham gia biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 24/4/2020. + Thống nhất thông qua Phụ lục chỉnh sửa Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt. Giao Phòng Pháp chế rà soát bổ sung căn cứ pháp lý đối với những nội dung được điều chỉnh trong phụ lục chỉnh sửa Điều lệ. - Đánh giá hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ 2015 - 2020 của 03 người đại diện vốn nhà nước tại CanThoWassco
Ngày 28/4/2020	4/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng Giám đốc CanThoWassco nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
		<p>Các thành viên HĐQT thống nhất 100% thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thống nhất tiếp tục giữ chức danh Người quản trị Công ty kiêm Thư ký đối với ông Trịnh Hữu Phúc và chức danh Trợ lý thư ký đối với Bà Nguyễn Trần Như Ngọc. + Các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất theo đề nghị của Ông Nguyễn Tùng Nguyên về công tác tổ chức cán bộ của công ty bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Phó Tổng giám đốc: Ông Huỳnh Thiện Đình (bổ nhiệm lại vào ngày 28/4/2020, nhiệm kỳ 5 năm). + Phó Tổng giám đốc: Bà Phan Thị Thiên (bổ nhiệm lại vào ngày 28/4/2020 đến thời hạn nghỉ hưu). + Bà Trần Thị Kiều Phương tiếp tục chức danh Kế toán trưởng. Thời gian miễn nhiệm: 01/7/2020. Lý do: hưởng chế độ hưu trí. (không bổ nhiệm lại) + Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty đối với ông Diệp Tôn Kiên (hiện đang là Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty). Thời gian bổ nhiệm: 01/7/2020.
Ngày 22/7/2020	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2020 và Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 288/BC-CTN ngày 22/7/2020). - Thông qua kết quả hoạt động đầu tư 6 tháng đầu năm 2020 và Kế hoạch đầu tư 6 tháng cuối năm 2020 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 289/BC-CTN ngày 22/7/2020). - Thông qua Báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2020 và Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020 của 02 công ty con. - Thông qua phát hành tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt. Phương án phát hành (phát hành riêng lẻ hoặc phát hành cho cổ đông hiện hữu) giao CTCP Cấp nước Thốt Nốt trao đổi với Sở KH&ĐT TPCT thực hiện theo quy định và số tiền góp vốn của Công ty mẹ vào CTCP Cấp nước Thốt Nốt không vượt quá 1,3 tỷ, đảm bảo tỷ lệ sở hữu Công ty mẹ không thấp hơn 85,5%. - Thông qua BCTC quý 2/2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ. - Thông qua báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2020. - Thông qua Tờ trình số 263/TTr-CTN ngày 06/7/2020 về việc xếp lương đối với Kế toán trưởng. - Giao Tổng Giám đốc nghiên cứu, thương thảo Hợp đồng nguyên tắc mua bán sỉ nước sạch với Công ty Cổ phần nước Sài Gòn – Cần Thơ để trình Hội đồng quản trị trên nguyên tắc không được gây bất lợi cho Công ty. - Giao cho TGD rà soát lại số liệu chi tiết số tiền phí nước thải cần phải nộp qua các năm và trình trong kỳ họp tới.

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
		- Bổ sung chức năng nhiệm vụ và đổi tên Phòng Pháp chế thành Phòng Pháp chế - Kiểm soát nội bộ thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (theo Tờ trình số 279/TTr-CTN ngày 20/7/2020).
Ngày 29/10/2020	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2020 và Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2020 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 437/BC-CTN ngày 29/10/2020). - Thông qua kết quả hoạt động đầu tư 9 tháng đầu năm 2020 và Kế hoạch đầu tư 3 tháng cuối năm 2020 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 438 /BC.CTN ngày 29/10/2020). - Thông qua Dự kiến kế hoạch SXKD và đầu tư 2021: <ul style="list-style-type: none"> + Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021, bên cạnh giao BĐH phần đầu chỉ tiêu cổ tức 600 đồng/cp. Riêng việc chi trả cổ tức 2020 bằng cổ phiếu sẽ được Ban điều hành cân nhắc và trình HĐQT trong kỳ họp tới. + Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ. - Thông qua Báo cáo tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2020, Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2020 và dự kiến kế hoạch 2021 của các công ty con. - Thông qua BCTC quý 3/2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ. - Giao Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục nộp số tiền 25,27 tỷ phí nước thải còn thiếu (giai đoạn 2004 – 2012) trên cơ sở cân đối tài chính năm 2020. - Cho phép Ban Điều hành trích 10% lợi nhuận vào quỹ lương (có tính các yếu tố loại trừ).

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị trong năm 2020

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	07/02/2020	Nghị quyết hội đồng quản trị quý I năm 2020.
2	02/NQ-HĐQT	17/4/2020	Nghị quyết hội đồng quản trị quý II năm 2020.
3	04/NQ-HĐQT	28/4/2020	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm TGD và các các bộ quản lý khác nhiệm kỳ 2020 - 2025.
4	05/NQ-HĐQT	23/7/2020	Nghị quyết bổ sung chức năng nhiệm vụ và đổi tên Phòng Pháp chế thành phòng PC và KSNB
5	06/NQ-HĐQT	22/7/2020	Nghị quyết hội đồng quản trị quý III năm 2020.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
6	07/NQ-HĐQT	29/10/2020	Nghị quyết hội đồng quản trị quý IV năm 2020.
7	01/QĐ-HĐQT	29/4/2020	Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Tùng Nguyên giữ chức Tổng Giám đốc CanThoWassco.
8	02/QĐ-HĐQT	29/4/2020	Quyết định bổ nhiệm bà Phan Thị Thiên giữ chức Phó Tổng Giám đốc CanThoWassco.
9	03/QĐ-HĐQT	29/4/2020	Quyết định bổ nhiệm ông Huỳnh Thiện Đĩnh giữ chức Phó Tổng Giám đốc CanThoWassco.
10	04/QĐ-HĐQT	01/7/2020	Quyết định miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Trần Thị Kiều Phương.
11	05/QĐ-HĐQT	01/7/2020	Quyết định bổ nhiệm ông Diệp Tôn Kiên giữ chức Kế toán trưởng CanThoWassco.

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Công ty không có các thành viên HĐQT độc lập.

5. Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Tổ Thư ký cùng lãnh đạo một số đơn vị đã tham gia chương trình tập huấn về tổ chức đại hội đồng cổ đông online và bỏ phiếu online tổ chức vào ngày 19/11/2020 tại TP. Cần Thơ.



BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên và Cơ cấu

Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty bao gồm ba (03) thành viên.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên/Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần (CP) có quyền biểu quyết ^(*)
1 Bà Lâm Nguyệt Thanh <i>Trưởng Ban</i>	0,019% Sở hữu cá nhân: 5.300 CP
2 Bà Ngô Hồng Hạnh <i>Thành viên</i>	0,005% Sở hữu cá nhân: 1.300 CP
3 Bà Phan Thùy Giang <i>Thành viên</i>	0% Sở hữu cá nhân: 0 CP

^(*) Số lượng cổ phần sở hữu tính đến thời điểm 29/05/2020.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát trong việc quản lý và điều hành công ty đúng trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của mình. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ở từng lĩnh vực phù hợp với trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của từng người, tiến hành kiểm tra các hoạt động của Công ty theo đúng quy định.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Lương	Thưởng	Thù lao	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị				
	Ông Nguyễn Hữu Lộc	451.440.000	62.000.000		
	Ông Nguyễn Tùng Nguyên			55.200.000	
	Bà Phan Thị Thiên			55.200.000	
	Ông Ngô Đức Vũ				
	Ông Lê Tuấn				
2	Ban kiểm soát				
	Bà Lâm Nguyệt Thanh	388.740.000	53.000.000		
	Bà Ngô Hồng Hạnh		23.000.000	41.400.000	
	Bà Phan Thùy Giang				
3	Ban Tổng Giám đốc				
	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	438.900.000	54.000.000		
	Bà Phan Thị Thiên	413.820.000	54.000.000		
	Ông Huỳnh Thiện Đình	388.740.000	54.000.000		
	Ông Diệp Tôn Kiên	175.556.000			6 tháng

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ

Cổ đông thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phần sở hữu đầu kỳ		Số cổ phần sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	
1 Công ty Cổ phần đầu tư ngành nước DNP	Cổ đông lớn	6.310.400	22,54%	13.329.900	47,61%	Đã mua: 7.019.500
2 Công ty Cổ phần Hạ tầng Sài Gòn	Cổ đông lớn	3.374.000	12,05%	0	0	Đã bán: 3.374.000

(*) Ngày 13/2/2020, Công ty nhận được Báo cáo kết quả chào mua công khai của Công ty Cổ phần đầu tư ngành nước DNP đã thực hiện chào mua thành công 7.019.500 cổ phần, số lượng cổ phần sau khi chào mua thành công là 13.329.900 cổ phần, tương đương 47,61% tổng số cổ phần đang lưu hành của CTW. Công ty Cổ phần Hạ tầng Sài Gòn đã bán 3.374.000 cổ phần, không còn là cổ đông của công ty, số lượng cổ phần sau khi giao dịch: 0 cổ phần.

3. Hợp đồng/Giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán 48

Báo cáo tài chính được kiểm toán 49





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM Auditing And Informatic Services Company Limited

Head Office: 389A Dien Bien Phu Str., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City
Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines) Fax: (84.28) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn

Số: A0520161-HN/AISC-DN5

Kính gửi:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Cần Thơ và các Công ty con (gọi chung là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2021, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Cần Thơ và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2021

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ HÙNG DŨNG

Số Giấy CNĐKHNKT: 3174-2020-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN

ĐỖ THỊ HẰNG

Số Giấy CNĐKHNKT: 4226-2018-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Ho Noi: 6 Floor, 36 Hoa Binh 4 Str., Minh Khai Ward, Hai Ba Trung Dist., Ho Noi	Tel: (84.24) 3782 0045	Fax: (84.24) 3782 0048	Email: hanoi@aisc.com.vn
Branch in Da Nang: 350 Hai Phong St., Thanh Khe Dist., Da Nang City	Tel: (84.236) 3747 619	Fax: (84.236) 3747 620	Email: danang@aisc.com.vn
Representative in Can Tho: P9019 - A 200 Nguyen Hien St., Ninh Kieu Dist., Can Tho City	Tel: (84.28) 3832 9129	Fax: (84.28) 3834 2957	Email: cantho@aisc.com.vn
Representative in Hai Phong: 18 Hoang Van Thu St., Hong Bang Dist., Hai Phong	Tel: (84.24) 3782 0045	Fax: (84.24) 3782 0048	Email: haiphong@aisc.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		111.357.018.410	333.361.444.506
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	21.046.661.872	13.894.225.446
1. Tiền	111		6.685.881.050	10.894.225.446
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.360.780.822	3.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	3.453.000.000	242.724.718.810
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.453.000.000	242.724.718.810
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.594.266.344	27.997.730.563
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	20.668.118.267	22.547.499.383
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.458.590.846	5.455.717.854
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.658.379.329	2.264.174.531
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,4	(3.190.822.098)	(2.269.661.205)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	41.365.107.967	40.393.639.144
1. Hàng tồn kho	141		44.114.767.877	43.088.859.213
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.749.659.910)	(2.695.220.069)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.897.982.227	8.351.130.543
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11a	1.325.938.406	776.927.950
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.220.409.931	5.594.701.814
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14b	10.351.633.890	1.979.500.779
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		557.419.491.954	538.122.775.131
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	5.538.400
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	39.493.135	45.031.535
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5b	(39.493.135)	(39.493.135)
II. Tài sản cố định	220		506.815.319.507	504.144.278.370
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	505.994.306.505	503.705.765.356
- Nguyên giá	222		943.712.231.010	887.923.106.255
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(437.717.924.505)	(384.217.340.899)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	821.013.002	438.513.014
- Nguyên giá	228		1.699.515.809	1.144.515.809
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(878.502.807)	(706.002.795)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	41.985.087.667	25.478.764.224
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		41.985.087.667	25.478.764.224
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.619.084.780	8.494.194.137
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11b	8.619.084.780	8.494.194.137
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		668.776.510.364	871.484.219.637

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		218.555.588.494	448.622.428.507
I. Nợ ngắn hạn	310		127.337.211.456	108.569.858.240
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.12	14.883.221.275	14.500.688.862
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.113.570.222	2.867.988.133
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14a	2.633.644.705	3.187.654.043
4. Phải trả người lao động	314		21.811.316.241	11.234.449.688
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	5.799.653.041	8.029.109.793
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	6.414.681.784	4.909.751.877
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	63.247.281.338	49.653.318.159
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	5.381.453.800	12.295.200.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.052.389.050	1.891.697.685
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		91.218.377.038	340.052.570.267
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	25.833.505.082	274.481.545.318
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	65.384.871.956	65.571.024.949
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		450.220.921.870	422.861.791.130
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	450.220.921.870	422.861.791.130
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		280.000.000.000	280.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		280.000.000.000	280.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.910.165.379	6.910.169.032
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		23.752.418.191	23.754.403.490
5. Cổ phiếu quỹ	415		(10.447.681)	(10.447.681)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		34.881.944.107	21.397.711.968
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		57.578.515.838	46.087.690.138
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		14.970.176.340	6.914.957.583
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		42.608.339.498	39.172.732.555
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		47.108.326.036	44.722.264.183
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		668.776.510.364	871.484.219.637

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHAN THỊ PHỤNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



DIỆP TÔN KIÊN

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2021

CÔNG TÔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN

CẤP THOÁT NƯỚC

CẦN THƠ

D. NH. KIỀU - TP. CẦN THƠ

NGUYỄN TÙNG NGUYỄN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	303.678.156.923	296.608.400.032
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	303.678.156.923	296.608.400.032
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	165.710.776.957	163.595.298.382
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		137.967.379.966	133.013.101.650
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	756.117.247	399.815.860
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	9.844.531.730	6.773.674.429
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.765.876.138	6.728.640.366
8. Phần lãi (hoặc lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	30.400.634.272	31.719.986.704
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	41.833.565.104	37.577.129.047
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	30		56.644.766.107	57.342.127.330
12. Thu nhập khác	31	VI.7	2.640.565.785	2.106.971.071
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.909.867.158	2.227.916.674
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		730.698.627	(120.945.603)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		57.375.464.734	57.221.181.727
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	6.693.545.259	6.662.302.214
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		50.681.919.475	50.558.879.513
Cổ đông của Công ty mẹ	61		43.720.519.144	44.368.174.315
Cổ đông không kiểm soát	62		6.961.400.331	6.190.705.198
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.522	1.362
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.522	1.362

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHAN THỊ PHỤNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



DIỆP TÔN KIÊN

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2021



TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TÙNG NGUYỄN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

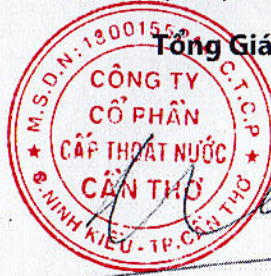
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		57.375.464.734	57.221.181.727
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	53.820.339.510	49.827.872.553
- Các khoản dự phòng	03	VI.3,6b	975.600.734	7.561.037.039
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(68.456.157)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(571.552.581)	(398.005.449)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	9.765.876.138	6.728.640.366
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(8.181.594.783)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		121.365.728.535	112.690.675.296
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(9.509.999.502)	(9.200.173.526)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(1.025.908.664)	1.088.330.456
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(13.575.106.109)	27.836.904.603
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(673.901.099)	658.288.368
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(9.765.876.138)	(6.728.640.366)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(8.037.027.429)	(8.773.662.804)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.655.262.829)	(7.778.114.211)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		74.122.646.765	109.793.607.816
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(54.678.827.081)	(55.300.067.472)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(262.540.218.810)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		(4.000.000.000)	234.382.900.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		571.552.581	398.005.449
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(58.107.274.500)	(83.059.380.833)

Tp. Cần Thơ, ngày 22 tháng 4 năm 2021

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tùng Nguyên



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
CANTHO WATER SUPPLY – SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY

<https://ctn-cantho.com.vn>

Liên hệ:

Ông Trịnh Hữu Phúc – Người phụ trách quản trị Công ty
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
Số 2A Nguyễn Trãi, Phường Tân An,
Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(84-292) 3810 188 

(84-292) 3810 188 

ctncantho@gmail.com 

<https://ctn-cantho.com.vn> 